TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2022/HS-ST
Ngày: 25-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Cường và ông Võ Trọng Thơi.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, số 06 đường Đặng Tràm, phường PB, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021, đối với:

Bị cáo **Bùi Quang T,** sinh ngày: 22/9/1993 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn TH, xã PH, huyện Pv, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con của ông Bùi Quang N, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo con thứ ba; vợ con: Chưa có; Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/7/2021 đến ngày 13/7/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Ngày 26/11/2021 thì bị bắt tạm giam về một tội phạm khác theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 164A ngày 26/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Quang T là*: Ông Bùi Quang N, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn TH, xã PH, huyện Pv, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt bà C, vắng mặt ông N.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Quang T là*: Ông Hồ Viết T - Luật sư của Công ty Luật TNHH Hoàng Ngọc Thanh và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Nhà số 02 kiệt 131 đường Bà Triệu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Ông Lê Đ, sinh năm 1941. Địa chỉ: Thôn 5, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

+ Ông Phan Văn N, sinh năm 1981. Địa chỉ: Chùa AL, số 139B đường SH, phường PB, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1961. Địa chỉ: Tổ 3, phường TC, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Ngô Phước H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn 5, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Lê Viết Pg, sinh năm 1944. Địa chỉ: Thôn 5, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

+ Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 2005. Địa chỉ: Chùa AL, số 139B đường SH, phường PB, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Ông Trần Hữu L, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 73 đường Hùng Vương, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 29/6/2021, bị cáo Bùi Quang T điều khiển xe mô tô mang Biển kiểm soát: 75L1 - 9422 đến Niệm Phật đường PB của ông Lê Đ ở tại địa chỉ Thôn 3, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế để trộm cắp tài sản. Bị cáo T đột nhập vào Niệm Phật đường PB của ông Đ, lấy trộm 01 chuông bát làm bằng kim loại đồng màu xám đen, chiều cao 22cm, đường kính 27cm, trọng lượng 03kg và 02 đèn thờ, đều được làm bằng kim loại đồng màu vàng, mỗi cây đèn đều có chiều cao 37cm, bề rộng vị trí lớn nhất 20,5cm, trọng lượng mỗi cây là 1,5kg. Sau khi lấy trộm được số tài sản trên, bị cáo T đưa đến kho phế liệu của bà Nguyễn Thị G bán được số tiền là 500.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ ngày 01/7/2021, bị cáo T tiếp tục điều khiển xe mô tô trên, đến chùa Tâm Bửu của ông Phan Văn N ở tại địa chỉ Tổ 03, phường PB, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đột nhập vào chùa của ông N lấy trộm 01 chuông bát bằng kim loại đồng màu vàng nhạt, có chiều cao 24cm, đường kính 33cm, trọng lượng 08 kg, sau đó chở đến bán cho bà Nguyễn Thị G số tài sản này được số tiền là 800.000 đồng.

Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ gồm:

- Thu giữ của bị cáo Bùi Quang T số tiền mặt là 5.520.000 đồng; 01 xe mô tô BKS: 75L1 - 9422; 01 chuông bát làm bằng kim loại đồng màu vàng nhạt, có chiều cao 24cm, đường kính 33cm, trọng lượng 08 kg; 01 chuông bát làm bằng kim loại đồng màu xám đen, có chiều cao 22cm, đường kính 27cm, trọng lượng 03kg; 02 đèn thờ cúng được làm bằng kim loại đồng màu vàng, mỗi cây đèn đều có chiều cao 37cm, bề rộng vị trí lớn nhất 20,5cm, trọng lượng mỗi cây là 1,5kg. Hiện nay Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chuông bát, 02 cây đèn nói trên cho các chủ sở hữu.

Còn đối với số tiền 5.520.000 đồng và 01 xe mô tô BKS: 75L1 - 9422 thu giữ của bị cáo thì đang tạm giữ để đảm bảo cho việc xét xử và thi hành án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2021, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND thị xã Hương Thủy kết luận: 01 chuông bát làm bằng kim loại đồng màu vàng nhạt, có chiều cao 24cm, đường kính 33cm, trọng lượng 08kg, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Tại Bản kết luận định giá số: 58/KL-HĐĐGTS ngày 10/7/2021, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND thị xã Hương Thủy kết luận: 01 chuông bát làm bằng kim loại đồng màu xám đen, có chiều cao 22cm, đường kính 27cm, trọng lượng 03kg; có giá trị là: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); 02 đèn thờ cúng được làm bằng kim loại đồng màu vàng, mỗi cây đèn đều có chiều cao 37cm, bề rộng vị trí lớn nhất 20,5cm, trọng lượng mỗi cây là 1,5kg, có giá trị là: 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng); tổng cộng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 2.100.000 đồng (Hai triệu, một trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 698, ngày 27/8/2021, của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung, đã kết luận về tâm thần đối với bị cáo Bùi Quang T như sau:

1. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội:

a. Kết luận về y học: Chậm phát triển tâm thần ở mức độ nhẹ (F70).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

2. Tại thời điểm hiện tại:

a. Kết luận về y học: Chậm phát triển tâm thần ở mức độ nhẹ (F70).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Về xử lý vật chứng: Hiện nay Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã trả lại 02 chuông bát, 02 cây đèn thờ nói trên cho các chủ sở hữu. Còn đối với số tiền 5.520.000 đồng và 01 xe mô tô BKS: 75L1 - 9422 thu giữ của bị cáo thì đã đang tạm giữ và đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2021 để đảm bảo cho việc xét xử và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là các ông Phan Văn N, Lê Đ khai đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bị cáo Bùi Quang T phải bồi thường thiệt hại gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Quang T đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKS-HTh ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Bùi Quang T về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Quang T phạm tội: Trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,q,s khoản 1 và khoản

2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Quang T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là ông Phan Văn N, ông Lê Đ khai đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Bùi Quang T phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị G quá trình điều tra, truy tố không có ý kiến và yêu cầu bồi thường, bồi hoàn về số tiền mua tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền mua bán tài sản do phạm tội mà có đã thu giữ của bị cáo là 5.520.000 đồng và tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô BKS: 75L1 – 9422 thuộc quyền quản lý hợp pháp của bị cáo, do bị cáo dùng vào việc pạm tội. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Bùi Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Bùi *Quang T trình bày:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Bùi Quang T là ông Hồ Viết T trình bày: Về hành vi phạm tội của bị cáo thì đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo có bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

*Ý kiến của bị hại là ông Lê Đ trình bà*y: Về hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội nhưng hiện nay ông đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bị cáo Bùi Quang T bồi thường thiệt hại gì thêm, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2]. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3]. Qua trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo Bùi Quang T: Vào khoảng thời gian từ ngày 29/6/2021 đến ngày 01/7/2021, bị cáo Bùi Quang T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản như sau:

- Lần 1: Ngày 29/6/2021, tại Niệm Phật đường PB ở Thôn 3, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế bị cáo T đã lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Lê Đ gồm: 02 đèn thờ cúng được làm bằng kim loại đồng và 01 chuông bát làm bằng kim loại đồng, có tổng trọng lượng là 6kg, có trị giá là: 2.100.000 đồng;

- Lần 2: Ngày 01/7/2021, tại chùa Tâm Bửu ở Tổ 3, phường PB, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo T đã lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Phan Văn N gồm: 01 chuông bát làm bằng kim loại đồng, có trọng lượng 08kg, có trị giá: 3.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 5.100.000 đồng.

Xét thấy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Bùi Quang T đã thực hiện là đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội này được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo Bùi Quang T về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Bùi Quang T là một người tuy có bị hạn chế về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình nhưng vẫn biết được việc lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi nên đã thực hiện hành vi tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

[5]. Xét về tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo Bùi Quang T lợi dụng sự quản lý, trông nom tài sản Chùa và Niệm Phật đường lỏng lẻo để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi này rất nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Quang T đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Quang T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình" được quy định tại điểm h, s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Về quan điểm của Kiểm sát viên là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Quang T là có căn cứ.

Về ý kiến và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Hồ Viết Tư trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T được hưởng án treo là không có căn cứ pháp luật, bởi vì hiện nay bị cáo Bùi Quang T đang bị tạm giam về một tội phạm khác.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Phan Văn N, ông Lê Đ khai đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bị cáo Bùi Quang T bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị G tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nhưng quá trình điều tra, truy tố bà G không yêu cầu bị cáo

bồi thường, bồi hoàn lại khoản tiền mà bà đã bỏ ra để mua tài sản do bị cáo chiếm đoạt mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã thu giữ của bị cáo số tiền 5.520.000 đồng, 01 xe mô tô BKS: 75L1 - 9422 của bị cáo Bùi Quang T và đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thuỷ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 12 năm 2021. Xét thấy đối với số tiền 5.520.000 đồng là do bị cáo mua bán tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Còn đối với 01 xe mô tô BKS: 75L1 - 9422 là do bị cáo mua để sử dụng, chưa sang tên trước bạ nhưng vẫn thuộc quyền quản lý hợp pháp của bị cáo, bị cáo T đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần phải tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước.

[10]. Về án phí: Bị cáo Bùi Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Quang T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Quang T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian mà bị cáo Bùi Quang T đã bị tạm giữ, là từ ngày 05/7/2021 đến ngày 13/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 5.520.000 đồng, đã được niêm phong, có 02 chữ ký của Điều tra viên, bị cáo và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy;

- Tịch thu, hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô mang biển kiểm soát: 75L1 – 9422.

Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 12 năm 2021, giữa Cơ quan Điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 1, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Bùi Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- Công an thị xã Hương Thủy;
- Công an tỉnh – Phòng PV06;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Luật sư;
- Bị hại;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Phú